

Số: 633/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 18 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 519/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Châu L**, sinh năm 1989;

Thường trú: 68/3/37, đường TTH29, khu phố 2A, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Nhà không số, tổ 24, khu phố 3, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1983;

Thường trú: 68/3/37, đường TTH29, khu phố 2A, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Châu L và ông Nguyễn Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Châu L và ông Nguyễn Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông H có 01 con chung là trẻ Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 24/6/2017. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà

L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông H cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà L và ông H xác định hai bên không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà L và ông H xác định hai bên không có nợ chung.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Châu L tự nguyện thỏa thuận chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022039 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Bà L được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Đức H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2015, quyền số 01/2015 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12 đã cấp cho bà Nguyễn Thị Châu L và ông Nguyễn Đức H không còn hiệu lực.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Mai